

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huyền

Bà La Thị Huệ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST, ngày 08/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/HSST-QĐ ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/12/1979 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Khau Ca, xã M, huyện B, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1 và bà Nông Thị H; Vợ: Nông Thị T; Có 02 con (Con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nông Thị T - sinh năm 1980; trú tại: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Sầm Minh Q - sinh năm 1952; trú tại: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2021, Hoàng Văn D, sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã M, huyện B, tỉnh K chở vợ là Nông Thị T bằng xe mô tô từ nhà ra hướng Ủy ban nhân dân xã M, khi đến trước cổng nhà ông Sầm Minh Q, sinh năm 1952 trú cùng thôn thì gặp Đinh Quang N, sinh năm 1977, cùng trú tại thôn Khau Ca. Tại đây N có lời nói trêu nên D xuống xe rồi dùng tay tát vào mặt N ba cái, thấy sự việc xô xát ngoài ngõ nên ông Sầm Minh Q đã ra can ngăn, khi ông Q đến can ngăn thì N chạy vào phía cổng rồi nhảy xuống ruộng khu vực phía trước nhà của ông Q, Nông Thị Tầm tự đi xe máy về nhà, Hoàng Văn D đi bộ về, còn ông Q đi vào trong nhà. Sau khi về đến nhà do bức tức việc ông Q can ngăn không đánh được N, nên Hoàng Văn D lấy 01 (Một) khẩu súng ngắn cùng 04 (Bốn) viên đạn cất trong hộp cát tông để dưới kệ tivi trong gian quầy bán quán, rồi đi bộ đến khu vực tường gần nhà ông Q thì dừng lại nhìn vào phen vách khu bếp nhà ông Q nghe thấy tiếng nói của vợ chồng ông Q và thấy có bóng người. D tiếp tục đi đến cách tường sau nhà chính gần một mét thì sử dụng khẩu súng mang theo và bắn 03 (ba) phát liên tiếp vào tường nhà ông Q, súng nổ làm thủng 03 lỗ trên tường phía trong gần với vị trí ông Q và Hà Thị E (vợ Q) đang ngồi trên giường xem ti vi, vợ chồng ông Q cũng nghe thấy 3 tiếng súng nổ ở phía sau tường nhà. Bắn xong D đặt khẩu súng xuống đất, khi đặt khẩu súng xuống D đã làm rơi thanh chốt nối giữa ổ đạn với thân súng và một viên đạn trên đường, D tìm và lấy trong bờ rào một đoạn gỗ dài khoảng 2m đập vào tường đất nhà ông Q mấy lần làm thủng 01 lỗ nhỏ, rồi D bỏ lại đoạn gỗ và nhặt khẩu súng đi về nhà.

Đến 07 giờ ngày 14/02/2021, Hoàng Văn D đã giao nộp khẩu súng ngắn trên cho Công an xã M, huyện B, tỉnh K để tiến hành điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đối với Hoàng Văn D xác định: Vào khoảng tháng 5 năm 2019, khi D xem trên trang mạng Youtube video về mục giới thiệu bán súng tự chế, D ghi số điện thoại người bán súng, sau đó gọi điện thoại liên hệ đặt mua 01 (một) khẩu súng côn quay và 06 (sáu) viên đạn thể thao với giá là 3.000.000đ (ba triệu đồng). D và người bán súng thống N chuyển hàng qua xe khách và giao nhận tại khu vực địa điểm ngã ba giữa đường Quốc lộ 3 và đường rẽ vào kho K15 thuộc tổ 3, phường X, thành phố K. Khi hẹn được, trong tháng 5 năm 2019 không nhớ ngày cụ thể, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ITIMEX, BKS 97F2-3520 từ nhà

đến địa điểm nói trên, chờ đến khoảng 10 giờ sáng thì một xe ô tô khách dừng và có một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) trên xe hỏi, D nói đúng tên thì người này đưa cho D một hộp cát tông bên trên có chữ “đồ chơi ô tô” được dán kín, rồi D đưa cho người này số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Khi nhận được hộp cát tông D buộc vào sau xe mô tô rồi điều khiển xe đi theo đường rẽ Kho K15 về hướng xã M, huyện B. Trên đường đi đến khu vực vắng người, D dừng xe mở xem bên trong hộp thì thấy có 01 (một) khẩu súng ngắn, loại ổ quay, thân súng bằng kim loại màu bạc, báng súng làm bằng gỗ màu nâu và 06 (sáu) viên đạn thể thao. D lắp hai viên đạn vào súng bắn thử. Sau đó D cho súng vào lại hộp và điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn C, xã M. Về đến nhà D để chiếc hộp bên trong chứa khẩu súng và 04 (bốn) viên đạn cất giấu ở dưới kệ ti vi tại quầy bán hàng quán ăn trong nhà D. Hoàng Văn D khai khoảng 19 giờ ngày 13/02/2021 đã lấy sử dụng khẩu súng ngắn côn quay bắn vào nhà Sầm Minh Q .

Kết quả khám nghiệm hiện trường phát hiện, thu giữ 01 (một) viên đạn, 01 (một) vỏ đạn, 01 (một) đầu đạn; phát hiện 03 (ba) lỗ thủng (lỗ do đạn bắn) trên phần phen tre nứa và tường nhà Sầm Minh Q .

Tại bản Kết luận giám định số 1012/C09-P3 ngày 05/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận như sau:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm thuộc vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng này còn sử dụng bắn được, khi bắn vào cơ thể người sẽ gây chết hoặc bị thương.

- Viên đạn gửi giám định là cỡ đạn 5,6x15,5m, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho khẩu súng trên.

- Vỏ đạn và đầu đạn gửi giám định không phải do khẩu súng trên bắn ra.

Ngày 18/3/2021, Cơ quan CSĐT, Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn D tại thôn C, xã M, huyện B. Kết quả không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Hoàng Văn D.

Ngày 08/4/2021, Sầm Minh Q giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra 01(một) vỏ đạn, ông Q nhặt ở gần mép tường tiếp giáp với đường bê tông sau khi xảy ra sự việc D dùng súng bắn vào nhà Q ngày 13/02/2021.

Tại bản Kết luận giám định số 4704/C09-P3 ngày 24/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Thanh kim loại ký hiệu A2 gửi giám định là bộ phận chốt giữ của súng ổ quay, sử dụng lắp được cho khẩu súng ký hiệu A1 gửi giám định.

- Vò đạn ký hiệu “Q 1” gửi giám định thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm, không phải do khẩu súng tự chế kiểu ổ quay ký hiệu A1 gửi giám định bắn ra.

- Vò đạn ký hiệu “Q 1” gửi giám định và vò đạn đã giám định trong kết luận giám định số 1012/C09-P3 ngày 05/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an do cùng một khẩu súng bắn ra.

Ngày 17/11/2021, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Bắc Kạn đã trưng cầu Phòng giám định kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng giám định lại đối với khẩu súng, thanh kim loại, vò đạn, đầu đạn, viên đạn. Ngày 22/11/2021, Phòng giám định kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng có công văn trả lời số 232/GĐKTHS-P11 về việc thông báo từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-P1, ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội: *“Tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép vũ khí quân dụng”* theo quy định tại khoản 1 điều 304 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật 304 có nội dung:

“1. Người nào... tàng trữ, vận chuyển, mua bán ... trái phép vũ khí quân dụng..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

Ngày 15/3/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2022/HSST-QĐ để làm rõ các nội dung sau:

- Xác minh làm rõ thêm về công cụ bị cáo đã sử dụng để bắn vào tường nhà ông Q , ngoài khẩu súng trên bị cáo còn cất giữ khẩu súng nào khác không?

- Hành vi dùng súng bắn vào nhà ông Sầm Minh Q 03 phát có nhằm mục đích đe dọa giết người hay không? xác minh rõ mức độ thiệt hại về tài sản do hành vi của bị cáo D gây ra đối với gia đình ông Q .

- Xác minh điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo để có căn cứ có quyết định áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 304/BLHS.

Ngày 07/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn có Công văn phúc đáp số 155/CV-VKSBK, về việc phúc đáp việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Với nội dung giữ nguyên bản cáo trạng số 03 ngày 30/12/2021.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở để khẳng định: Khoảng tháng 5 năm 2019, Hoàng Văn D đặt qua mạng Youtube mua 01 (một) khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 97F2-3520 từ nhà đến nhận súng tại khu vực ngã ba giữa đường Quốc lộ 3 và đường rẽ vào kho K15, thuộc tổ 3, phường X, thành phố K và vận chuyển khẩu súng về nhà cất giấu. Tại bản Kết luận giám định số 1012/C09-P3 ngày 05/3/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm thuộc vũ khí quân dụng*. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội

danh, điều luật như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận bị cáo Hoàng Văn D trong quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật, quy ước, hương ước của thôn. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ dài 2m.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ITIMEX, số loại 100; loại xe 02 bánh từ 50 - 175cm³, số máy LC150FMG02178348; số khung: LLCLXL30202178348; dung tích xi lanh: 97; BKS 97F2-3520 kèm 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số 000213 của xe BKS 97F2-3520, họ tên chủ xe là Lèng Văn L do phòng CSGT, công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 17/4/2002 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc vận chuyển vũ khí quân dụng, vợ bị cáo không biết. Do vậy, cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe còn trả lại cho chị Nông Thị T ½ giá trị chiếc xe sau khi hóa giá.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan An ninh điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn ngày 31/12/2021)

- Bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định các vật chứng hiện đang gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn gồm:

- + 01 (một) khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm
- + 01 (một) viên đạn
- + 01 (một) vỏ đạn biến dạng.
- + 01 (một) đầu đạn màu xám.
- 01 (một) vỏ đạn (do ông Sầm Văn Q giao nộp)

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan An ninh điều tra và Phòng cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Kạn ngày 31/12/2021)

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán khẩu súng quân dụng cho Hoàng Văn D: Quá trình điều tra chưa xác định được thông tin, tài liệu về người đàn ông đã bán khẩu súng cho D, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch cần tiếp tục xác minh làm rõ xử lý khi đủ căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại và sim điện thoại mà Hoàng Văn D sử dụng vào việc liên lạc để mua súng. Qua điều tra xác định điện thoại đã hỏng không sử dụng, D không nhớ số điện thoại đã sử dụng và không nhớ để đâu, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được và không xử lý được đối với vật chứng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn T1, Nông Thị H và Nông Thị T là bố, mẹ, vợ của Hoàng Văn D, cả ba người cùng sống chung với D tại thôn C, xã M, huyện B. Quá trình điều tra xác định cả ba người không biết việc D tàng trữ, mua bán, vận chuyển vũ khí quân dụng, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định.

Trong vụ án có nội dung khoảng 19 giờ ngày 13/02/2021 Hoàng Văn D đã dùng tay tát 03 lần vào mặt Đinh Quang N, sinh năm 1977, trú cùng thôn với Dũng. Qua điều tra xác định N không bị thương tích sau khi D tát, N không yêu cầu bồi thường hay đề nghị xử lý đối với Hoàng Văn D, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Về nội dung Hoàng Văn D khai, khoảng 19 giờ ngày 13/01/2021 đã dùng khẩu súng bắn 03 viên vào nhà và dùng gậy đập vào tường nhà ông Sầm Minh Q. Quá trình điều tra xác định bị cáo Hoàng Văn D đã đến nhà Sầm Minh Q xin lỗi

việc D có hành vi dùng gậy đập vào tường nhà ông Q buổi tối ngày 13/2/2021 hai bên đã thỏa thuận bồi thường và viết giấy cam kết, tại phiên tòa ông Sầm Minh Q không đề nghị xử lý Hoàng Văn D về hành vi trên.

Căn cứ kết luận giám định số 1012/C09-P3 ngày 05/3/2021 và Kết luận giám định số 4704/C09-P3 ngày 24/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, chưa đủ cơ sở xác định D đã sử dụng khẩu súng ngắn bắn vào nhà Sầm Minh Q vào buổi tối ngày 13/02/2021. Ngoài ra ngày 09/12/2022 Cơ quan an ninh điều tra cũng đã có Công văn số 15 về việc trao đổi kết quả giải quyết vụ án hình sự xác định không có cơ sở để kết luận hành vi của Hoàng Văn D phạm tội “Giết người” hoặc tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại các Điều 123, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau đó, Tòa án đã có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vấn đề trên nhưng tại Công văn số 155/CV-VKSbk ngày 07/4/2022 về việc Phúc đáp việc trả hồ sơ điều tra bổ sung Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên cáo trạng truy tố số 03/CT- VKS-P1. Kháng định hành vi của Hoàng Văn D không cấu thành tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại Điều 133/BLHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Văn D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ dài 2m.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ITIMEX, số loại 100; loại xe 02 bánh từ 50 - 175cm³, số máy LC150FMG02178348; số khung: LLCLXL30202178348; dung tích xi lanh: 97; BKS 97F2-3520 kèm 01 (một) Đăng ký xe mô tô, xe máy số 000213 của xe BKS 97F2-3520, họ tên chủ xe là Lèng Văn L do phòng CSGT, công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 17/4/2002 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc vận chuyển vũ khí quân dụng, vợ bị cáo không biết. Do vậy, cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe còn trả lại cho chị Nông Thị T½ giá trị chiếc xe sau khi hóa giá.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan An ninh điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn ngày 31/12/2021)

- Bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định các vật chứng hiện đang gửi tại kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn gồm:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm

+ 01 (một) viên đạn

+ 01 (một) vỏ đạn biến dạng.

+ 01 (một) đầu đạn màu xám.

- 01 (một) vỏ đạn (do ông Sầm Văn Q giao nộp)

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan An ninh điều tra và Phòng cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Kạn ngày 31/12/2021)

4. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cơ quan ANĐT;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Quang Huy

